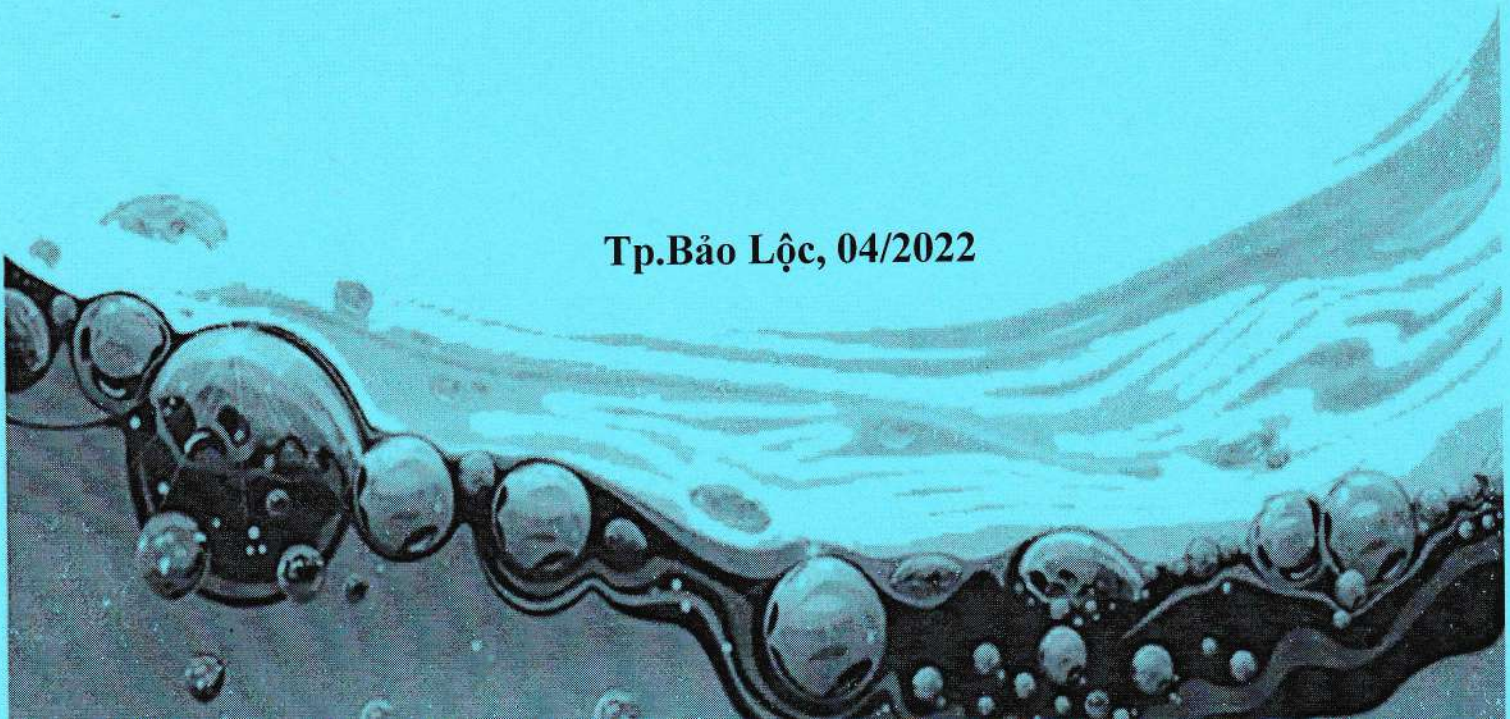


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tp. Bảo Lộc, 04/2022



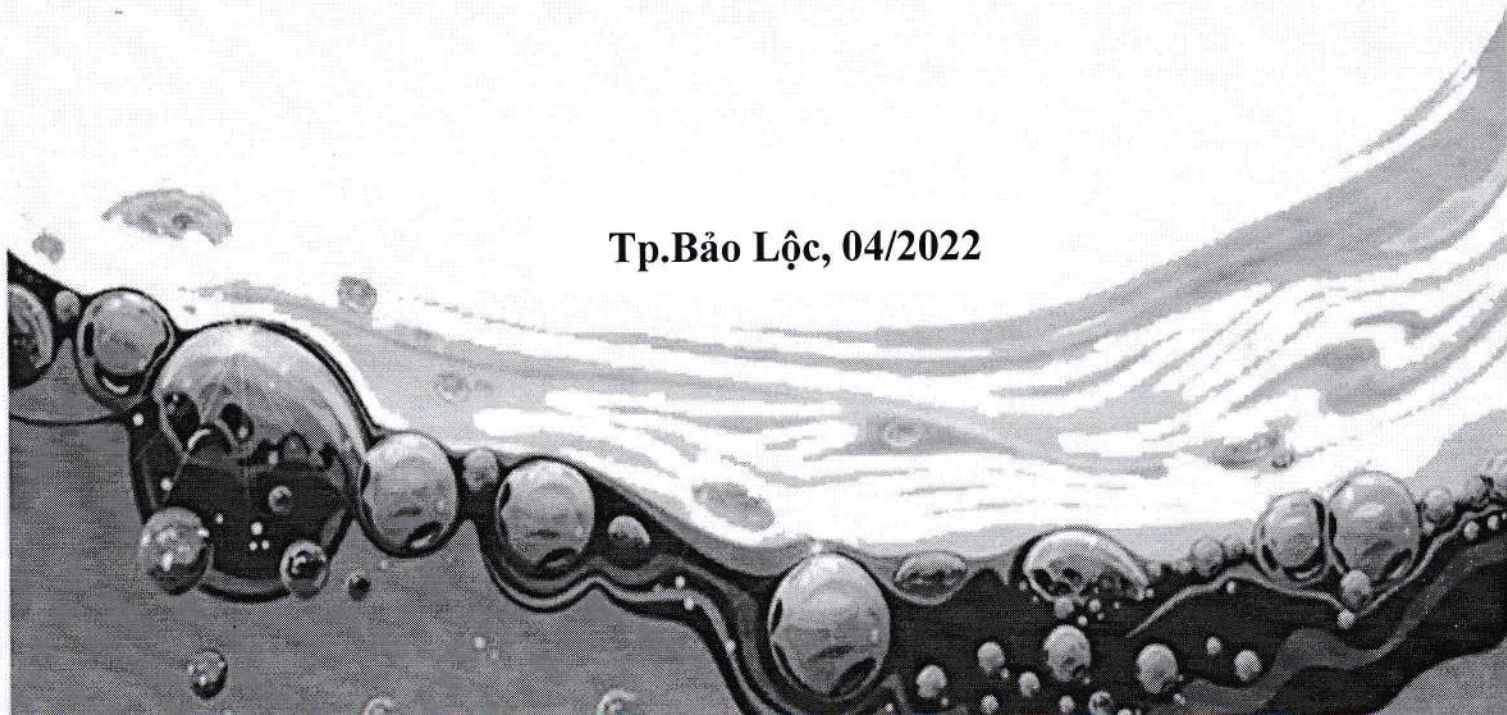
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Số: 80 / BC - CTNBL

Tp. Bảo Lộc, 04/2022



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

*Giấy chứng nhận ĐKKD 4203000184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/02/2008
-thay đổi lần thứ ba (03) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06 tháng 12 năm 2016
với Mã số doanh nghiệp 5800563106*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1 - Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha – P.1 – TP. Bảo Lộc – Lâm Đồng
Điện thoại: 263.3864073 Fax: 263.3711608
Website: capnuocbaoloc.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Đồng Anh Khoa
Chức vụ: Thư ký Công ty – Cty CP CTN & XD Bảo Lộc
Điện thoại: 0932.077.233 Fax:
Mail: anhkhoa.cntd@gmail.com

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG:	3
1. Thông tin khái quát công ty.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển:	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển.....	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021.....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
2. Tổ chức và nhân sự:	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.	13
4. Tình hình tài chính:.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....	16
1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2021.....	17
2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty:	17
3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất.....	17
4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:	18
5. Công tác quản lý, vật tư, tài sản thiết bị.....	18
6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:	18
7. Công tác quản lý Tài chính.....	18
8. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.	19
9. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ:.....	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của công ty	20
2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:	20
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
2. BAN KIỂM SOÁT:	24
3. BAN ĐIỀU HÀNH.....	24
4. KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	25
5. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	25
6. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT.....	25
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN	27
1. Ý kiến kiểm toán:.....	27
2. Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán.	27

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát công ty

- ❖ Tên giao dịch: **Công Ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Và Xây Dựng Bảo Lộc.**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **4203000184**, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp vào ngày 13 tháng 02 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau

<u>GCNĐKDN điều chỉnh số</u>	<u>Ngày</u>
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ nhất)	Ngày 24 tháng 6 năm 2011
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ hai)	Ngày 12 tháng 6 năm 2015
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ ba)	Ngày 06 tháng 12 năm 2016
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ tư)	Ngày 16 tháng 06 năm 2021

- ❖ Vốn điều lệ: **27.000.000 VNĐ** (Hai mươi bảy tỷ đồng)
- ❖ Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*:
- ❖ Thông tin Công ty:

Địa chỉ : số 56 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Điện thoại : (0263) 3864 073
Fax : (0263) 3711 608
Mã số thuế : **5 8 0 0 5 6 3 1 0 6**

Công ty có một (01) chi nhánh tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp Thi công xây lắp và Quản lý Thuỷ lượng kế	số 56 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- ❖ Website: **capnuocbaoloc.com**
- ❖ Mã cổ phiếu: **BWA**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Hệ thống cấp nước Bảo Lộc được hình thành từ những năm của thập niên 70 thế kỷ 20, hệ thống này hình thành phục vụ chủ yếu cho một số quan chức và chính quyền đương thời. Sau năm 1975, Nhà máy nước Bảo Lộc chịu sự quản lý của UBND huyện Bảo Lộc, đến năm 1992 được sát nhập vào Công ty Cấp nước Lâm Đồng cùng với các Nhà máy nước Di Linh và Đức Trọng. Từ đó Nhà máy nước Bảo Lộc là một đơn vị thành viên trực thuộc Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo quyết định số 686/QĐ/UB ngày 24/10/1992 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 1998 chuyển thành loại hình doanh nghiệp công ích theo quyết định số 1269/QĐ/UB của UBND Tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình sắp xếp đổi mới, năm 2004 doanh nghiệp lại được điều chỉnh chuyển sang loại hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh. Ngày 18/10/2005 UBND Tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 2873/QĐ-UBND thành lập Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng. Ngày 13/02/2008 Nhà máy nước Bảo Lộc chuyển đổi thành Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc (trực thuộc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng) theo quyết định Cổ phần hóa UBND tỉnh Lâm Đồng. Theo quyết định của UNND tỉnh Lâm Đồng số: 2081/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 09 năm 2016 Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc được UBND tỉnh Lâm Đồng ủy quyền toàn bộ phần vốn Nhà nước.

Cổ phiếu niêm yết tại sàn giao dịch UPCOM tại SGDCK Hà nội ngày 14/06/2010.

Trong năm 2021, trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, Đơn vị đã nỗ lực đảm bảo các hoạt động sản xuất, cung cấp nước trên địa bàn Tp. Bảo Lộc được ổn định, nhất là trong dịp tết Nguyên đán. Theo định hướng của UBND tỉnh Lâm Đồng hạn chế khoan khai thác nước ngầm nên năm 2021

Công ty tiếp tục mua nước đầu nguồn Công ty Thiên Hòa An. UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản chấp thuận cho phép Công ty thực hiện với sản lượng mua bán trong năm 2021 là 2.200 m³/ngđ.

Trong năm 2021, Công ty cũng đã quyết tâm cao trong việc thực hiện nhanh và kịp thời các biện pháp nhằm đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc đảm bảo sản lượng và chất lượng: bao gồm các việc thời rửa, cải tạo nâng cấp công suất các trạm bơm, các giếng ngầm cũ; thay vật liệu lọc và hoàn xin phép khai thác tại các giếng hết hạn và hoàn tất công tác thi công đầu nối cấp nước cho nhà máy bia Sài Gòn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã
1	Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch cho các khu đô thị và khu công nghiệp	3600 (chính)
2	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.	4322
4	Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;	5510
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước tinh khiết đóng chai;	1104 11041
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
7	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;	7120
8	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : Thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động kiến trúc Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110 71103 71102 71101 71109
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành nước, phụ tùng máy khác	4659

❖ Địa bàn kinh doanh: Thành Phố Bảo Lộc

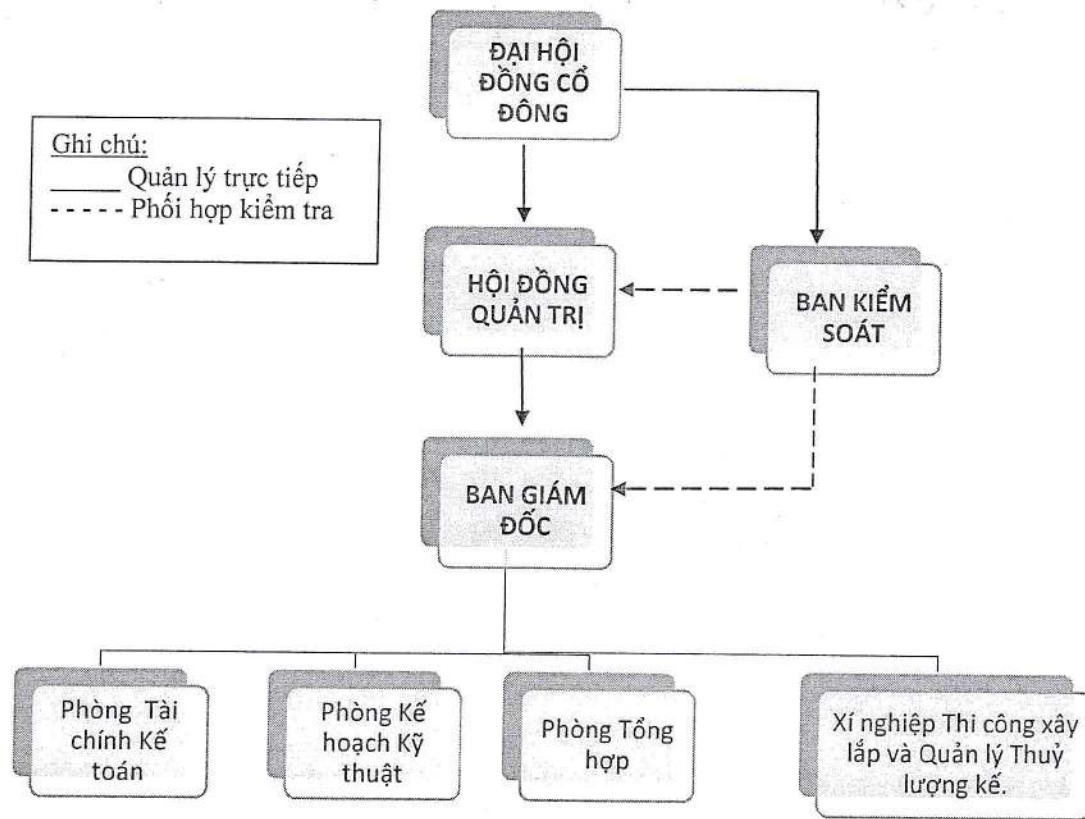
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị: mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (Chủ tịch HĐQT là Người đại diện pháp luật của Công ty);
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành (đứng đầu là Ban Giám Đốc);

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc.



5. Định hướng phát triển

✦ Mục tiêu hoạt động của công ty là:

- Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và của doanh nghiệp.
- Huy động vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông, tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà công ty có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động cấp nước, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.

✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp các đối tác để có công trình XDCHB bên ngoài như các công trình mở rộng tái định cư của địa phương, các công trình cải tạo hạ tầng giao thông có nguồn vốn đầu tư của Nhà nước ... để tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước máy cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch.
- Dựa trên những ưu thế sẵn có của công ty cùng với khách hàng truyền thống, Công ty sẽ tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển sản xuất. Trong đó, tập trung vào các nội dung:
 - + Nâng cao năng lực phát triển mạng lưới cấp nước cho các khu vực hiện chưa có hệ thống cấp nước sạch của thành phố;
 - + Tăng cường tiếp cận với các khách hàng tiềm năng, mở rộng địa bàn phục vụ;
 - + Tăng sản lượng nước sản xuất cung cấp cho khách hàng;
 - + Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;
 - + Phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước.

➤ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- Nghiên cứu mở rộng nguồn cấp nước bằng cách thực hiện các dự án đầu tư nguồn cấp nước sử dụng nguồn nước mặt mới cho Tp.Bảo Lộc nhằm đảm bảo an ninh cấp nước, bảo vệ môi trường và phù hợp với chủ trương chung của Nhà Nước về hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các dự án nước sạch nông thôn do Sở NNPT NT làm chủ đầu tư thực hiện tại các xã Lộc Châu – Đại Lào, Tp.Bảo Lộc và Lộc Nga – Lộc Thanh, huyện Bảo Lâm.
- Có chiến lược tiếp thị đến người dân trên địa bàn, bỏ thói quen tiêu dùng và tiến tới sử dụng nước sạch trong sinh hoạt. Phối hợp với ban ngành chức năng kiểm tra, ngăn chặn các hiện tượng dân tự khoan giếng không phép làm ô nhiễm nguồn nước, tháo tầng chứa nước.

6. Các rủi ro

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thuần túy là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một ít hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (có nguồn nước giếng ngầm tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, chủ yếu lắp đặt hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó và dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất.
- Trong năm 2021, chất lượng nguồn nước đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ từ trước năm 1991, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị đưa vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, làm tỷ lệ thất thoát vẫn ở mức cao (gần 28%).
- Một số các trạm bơm khai thác mực nước ngầm hạ thấp, mất nước phải ngưng hoạt động, tình trạng biến đổi khí hậu diễn biến xấu, vào mùa khô các giếng khoan trong dân đã cạn kiệt gây nên áp lực lớn về nhu cầu sử dụng nước dùng cho sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy, việc chỉ sử dụng một nguồn nước ngầm cũng chưa đảm bảo an toàn cấp nước nếu có sự biến đổi khí hậu, suy giảm nguồn nước ngầm.
- Hệ thống cung cấp từ nhà máy khai thác nước ngầm nên không có khả năng nâng công suất khai thác đồng thời theo đánh giá trữ lượng nước ngầm hiện nay chiều hướng chung sụt giảm nhiều trong những năm gần đây và không bền vững, khó kiểm soát. Tình trạng khoan khai thác không có sự quản lý của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đã làm gây ô nhiễm nguồn nước, tháo tầng chứa nước dẫn tới suy giảm hụt mực nước ngầm. Do đó yêu cầu cấp thiết là cần nghiên cứu sử dụng nguồn nước mặt nhằm dự phòng cho nguồn nước ngầm đảm bảo an ninh cấp nước của Tp.Bảo Lộc, đồng thời đảm bảo chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của Nhà Nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

Đơn vị: VND

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ%
A	Sản phẩm chủ yếu				
	Nước sản xuất trong đó	M3	4.208.334	4.173.091	99,2
1	- Cty	M3	3.405.334	3.359.983	98,7
	- Mua nước đầu nguồn	M3	803.000	813.108	101,3
2	Nước ghi thu	M3	3.030.000	3.039.217	100,3
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28,00	27,17	-0,83
4	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	100,0
5	KH phát triển mới	Hộ	1.000	844	84,4
6	Kiểm định ban đầu	Cái	1.500	1.800	120,0
7	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4.000	4.036	100,9

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ%
8	Thay ĐH	Cái	500	549	109,8
B	Tài chính - Doanh thu				
7	Cộng doanh thu	Đồng	29.365.680.000	29.798.147.483	101,5
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.765.680.000	1.930.896.562	109,4
C	Tỷ lệ chia cổ tức		4,5	4,5	100,0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	Đồng	6.211.000.000	6.211.000.000	100,0
E	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn trạm bơm, mạng cấp nước, văn phòng công ty, Trang bị mới thiết bị văn phòng, hội trường, bơm chìm, máy chân clo các trạm bơm.	Đồng	5.000.000.000	2.141.532.086	42,8
F	Dự án phát triển nguồn, mạng	Đồng	39.500.000.000	Đang hoàn thiện hồ sơ	

Trước tình hình diễn biến dịch Covid phức tạp, nhìn chung các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh còn lại đều cơ bản đạt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra. Chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát nước sạch giảm 0,83 % so với kế hoạch: trong năm 2021 Công ty tiến hành rà soát, tăng cường công tác kiểm tra, dò tìm ống bể vỡ và tiến hành khắc phục ngay các sự cố bể vỡ. Đồng thời đẩy mạnh cải tạo các tuyến ống cũ nát, thay thế hệ thống ống STK bằng hệ ống HDPE.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	TH Năm 2021	% Tăng giảm(so KH)
Doanh thu thuần	29.365.680.000	29.798.147.483	+1,47%
Lợi nhuận trước thuế	1.765.680.000	1.930.896.562	+9,36%
Lợi nhuận sau thuế	1.412.544.000	1.477.955.036	+4,63%
Cổ tức (%)	4.5	4.5	0%

- Về doanh thu tăng : chủ yếu tăng doanh thu XDCB do trong năm công ty thực hiện các công trình thi công lắp đặt hệ thống cấp nước bên ngoài.

- Về lợi nhuận giảm : Do ảnh hưởng dịch covid : tăng chi phí vận chuyển làm chi phí vật tư tăng, các hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm chừng ảnh hưởng đến sản lượng nước ghi thu, giảm tiêu thụ nước sinh hoạt do ảnh hưởng của dịch bệnh covid19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Ban điều hành:

a) **Danh sách Ban Điều Hành:**

Thành phần Ban điều hành	STT	Thành viên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT
	2	Nguyễn Quốc Tuyển	Phó Chủ Tịch HĐQT
	3	Nguyễn Thị Thu Trúc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
	4	Võ Thành Y	Thành viên HĐQT
	5	Nguyễn Đồng Anh Khoa	Thành viên HĐQT
BAN KIỂM SOÁT	1	Trần Thị Nga	Trưởng Ban Kiểm Soát
	2	Nguyễn Diễm Thủy Dung	Thành viên Ban Kiểm Soát
	3	Lê Ngọc Vân	Thành viên Ban Kiểm Soát
BAN GIÁM ĐỐC	1	Nguyễn Quốc Tuyển	Giám Đốc
	2	Nguyễn Hữu Kiên	Phó Giám Đốc

b) **Lý lịch Ban Điều Hành:**

❖ Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Chủ Tịch HĐQT Công ty - Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Họ và tên: Nguyễn Trọng Hiếu
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/12/1969
Nơi sinh: Lập Thạch, Vĩnh Phúc
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nguyên quán: Lập Thạch, Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú: 233/88 Bùi Thị Xuân, Phường 1, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Trình độ Văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 07/1991 – 06/1992: Kế toán Xí nghiệp Quản lý Nhà đất và công trình Công cộng Bảo Lộc
- 07/1992 – 02/2008: Kế toán Nhà máy cấp nước Bảo Lộc TX Bảo Lộc thuộc Cty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- 03/2008 – 5/2014: Kế toán Trưởng Cty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc
- 06/2014 – T10/2016: Phó giám đốc Cty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc.
- 11/2016 – Đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 8.500 CP, chiếm 0,31% tổng số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: 1.435.210 CP, chiếm 53,16% tổng số CP Công ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: 8.000 cổ phần
 - ❖ Bà: Dương Thị Hoa, Vợ của Ông: Nguyễn Trọng Hiếu, nắm giữ: 3.000 cổ phần, tương đương 0,11% tổng số CP Công ty.
 - ❖ Ông: Nguyễn Khắc Khánh, Anh của Ông: Nguyễn Trọng Hiếu, nắm giữ: 5.000 cổ phần, tương đương 0,19% tổng số CP Công ty.

❖ Ông Nguyễn Quốc Tuyển – Phó Chủ Tịch HĐQT – Giám đốc Công ty:

Họ và tên: Nguyễn Quốc Tuyển
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 29/01/1979
Nơi sinh: Bảo Lộc – Lâm Đồng.
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nguyên quán: Hải Phòng
Địa chỉ thường trú: 80 Phan Đăng Lưu - TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.
Trình độ Văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Thạc sĩ khoa học

Tóm tắt quá trình công tác:

- 04/2001 - 05/2004: Kỹ sư giám sát công trường, Kỹ sư trưởng – Dự Án Hầm Đường Bộ Hải Vân – Liên doanh Tập Đoàn HAZAMA (Nhật Bản) và CIENCO 6 (Việt Nam), Chủ Tịch Công Đoàn Bộ phận Xây dựng
- 09/2004 – 09/2006: Học thạc sĩ - Trường Đại Học Liege – Vương Quốc Bỉ.
- 09/2016 – 11/2010 : Phó Giám Đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng HPK - Tổng Công ty Vật tư nông nghiệp – Bộ NN & PTNN
- 04/2007 – 03/2014: Giảng Viên - Khoa Xây dựng và cơ học ứng dụng, Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp Hồ Chí Minh
- 05/2010 – 03/2014: Nghiên cứu sinh Tiến Sĩ – Học Viện Kỹ Thuật Quốc Gia Grenoble – Cộng Hòa Pháp

86
C
CẢ
VÀ
B
22

- 03/2014 – 11/2016: Chuyên viên, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý đô thị, UBND thành phố Bảo Lộc
- 11/2016 – 05/2017: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.
- 06/2017 –đến nay: Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc.

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT- Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 5.000 CP chiếm 0,19% số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: 615.090 CP chiếm 22,78% số CPCông ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

❖ Ông Nguyễn Hữu Kiên – Phó Giám đốc Công ty:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Kiên

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1969

Nơi sinh: Thanh Chương, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 223-225Trần Quốc Toàn -TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Trình độ Văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Tóm tắt quá trình công tác:

- 11/1987 – 02/1991: Công tác tại Trạm xuất khẩu Đạ Tẻ, Lâm Đồng.
- 02/1991 – 05/2005: Công tác tại Công ty Chè Lâm Đồng, Tp. Bảo Lộc
- 05/2005 – 06/2016: Nhân viên Phòng KH KT Nhà máy nước Bảo Lộc.
- 06/2016 – 11/2018: Trưởng phòng KH KT Công ty Cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.
- 11/2018 – nay: Phó Giám đốc Cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 11.900 CP chiếm 0,44% số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Trúc – Kế toán trưởng - Thành viên HĐQT:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trúc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1980

Nơi sinh: Bảo Lộc, Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú: 268/3 Hoàng Văn Thụ, P.1, Bảo Lộc, Lâm Đồng

Trình độ Văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 11/2002 – nay: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không.
 - Số cổ phần sở hữu: 3.400 cổ phần, chiếm 0.13% tổng số cổ phần của công ty.
 - Số cổ phần đại diện: Không
 - Tổng số cổ phần của những người có liên quan:
 - ❖ Ông: Hà Duy Hưng, Chồng của Bà: Nguyễn Thị Thu Trúc, nắm giữ: 3.800 cổ phần, tương đương 0,14% tổng số CP Công ty.

❖ **Ông Võ Thành Y – Thành viên HĐQT:**

Họ và tên: **Võ Thành Y**
 Giới tính: **Nam**
 Ngày tháng năm sinh: **19/05/1957**
 Nơi sinh: **Yên Thành – Nghệ An**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Dân tộc: **Kinh**
 Nguyên quán: **Yên Thành – Nghệ An**
 Địa chỉ thường trú: **33 Đinh Tiên Hoàng, P.2, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng.**
 Trình độ Văn hoá: **10/10**
 Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**

Tóm tắt quá trình công tác:

- 04/1982 – 06/1991: Nhà máy nước Bảo lộc – huyện Bảo Lộc.
- 07/1992 – 02/2008: Giám đốc Nhà máy cấp nước Bảo lộc TX Bảo Lộc
- 03/2008 – 05/2017: Giám đốc Cty CP Cấp thoát nước và XD bảo lộc.
- 06/2017 – Đến nay: Nghỉ hưu

Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên Hội đồng quản trị**

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: **Không**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: **Không.**
- Các khoản nợ đối với công ty: **Không.**
- Số cổ phần sở hữu: **10.900 cổ phần chiếm 0.40 % tổng số cổ phần của Công ty**
- Số cổ phần đại diện: **Không**
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan:
 - ❖ Nguyễn Thị Diễm Loan (chị dâu): 34.700 CP chiếm 1.28% tổng số CP của Công ty.
 - ❖ Phan Thị Trâm (vợ): 5.400 CP chiếm 0.2% tổng số CP của Công ty.
 - ❖ Võ Thành Nam (con trai): 7.300 CP chiếm 0.27% tổng số CP của Công ty.
 - ❖ Võ Thị Thái Thanh (con gái): 7.000 CP 0.26% tổng số CP của Công ty.

❖ **Ông Nguyễn Đồng Anh Khoa – Thành viên HĐQT:**

Họ và tên: **Nguyễn Đồng Anh Khoa**
 Giới tính: **Nam**
 Ngày tháng năm sinh: **06/05/1986**
 Nơi sinh: **Bảo Lộc, Lâm Đồng**
 Quốc tịch: **Việt Nam**
 Dân tộc: **Kinh**
 Nguyên quán: **Công Thành, Yên Thành, Nghệ An**
 Địa chỉ thường trú: **Lô 22BB Khu QH Hà Giang, P.1, Bảo Lộc, Lâm Đồng**
 Trình độ Văn hoá : **12/12**
 Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Tài Nguyên Nước**

Tóm tắt quá trình công tác:

- 05/2010 – 09/2017 : Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, Tp.HCM
- 09/2017 – nay: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Chức vụ công tác hiện nay: Thư ký Công ty, Thành viên HĐQT - Phó Bí Thư Chi đoàn thanh niên.

Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu: Không
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

❖ Bà: **Trần Thị Nga – Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty:**

Họ và tên: Trần Thị Nga

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/03/1981

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dn tộc: Kinh

Nguyên quán: Yên Thành – Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 53/35 Đinh Tiên Hoàng TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Trình độ Văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2008 – 2009 : Làm văn thư Công ty
- 2009 – 2010 : Làm Thủ quỹ Công ty.
- 2011 – 09/2016: Nhân viên phòng Kế toán
- 10/2016 – 10/2017: Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư
- 11/2017 – 05/2019: TP. Hành chính tổng hợp
- 06/2019 – 12/2019: Nhân viên phòng Tổng hợp
- 01/2020 – 02/2021: Nhân viên Xí nghiệp TCXL và quản lý TLK
- 03/2021 – nay: Nhân viên Phòng QLM và TLK

Chức vụ công tác hiện nay : Nhân viên Phòng QLM và TLK, Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 2500 CP chiếm 0.09% CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

❖ Bà **Nguyễn Diễm Thuỳ Dung – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Diễm Thuỳ Dung

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 01/06/1989

Nơi sinh: Bảo Lộc, Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Nam Định.

Địa chỉ thường trú: 69 Trần Cao Vân, P. Lộc Tiến, Bảo Lộc, Lâm Đồng

Trình độ Văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2013 – nay : CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- Chức vụ công tác hiện nay : Nhân viên phòng Tổng Hợp, Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không.
 - Số cổ phần sở hữu: Không.
 - Số cổ phần đại diện: Không
 - Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không.

❖ **Ông Lê Ngọc Vân – Thành Viên Ban Kiểm Soát:**

Họ và tên: Lê Ngọc Vân
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/03/1955
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nguyên quán: Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú: 2/17 Trần Phú, P.Lộc Sơn TP Bảo Lộc, Lâm Đồng.
Trình độ Văn hoá : 12//12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Tóm tắt quá trình công tác:

- 1978 – 1980 : Chuyên viên Bộ Tài chính TP Hồ Chí Minh
- 1981 – 1993: Kế toán trưởng Công ty Thị Công Cơ giới Lâm Đồng.
- 1994 – 2004: Trưởng phòng Tài chính Kế Hoạch Huyện Bảo Lâm - Lâm Đồng.
- 2005 – 2011: Phó Chủ tịch UBND Huyện Bảo Lâm – Lâm Đồng.
- 2012 – 2015: Trưởng Ban dân vận Huyện Bảo Lâm – Lâm Đồng.
- T4/2015- đến nay: Nghỉ hưu

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Số cổ phần sở hữu: Không
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan:

❖ Trần Thị Đoàn Sinh (vợ): 10.000 CP chiếm 0.37% tổng số CP của Công ty.

c) Những thay đổi trong Ban điều hành.

Trong năm 2021, số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022 vẫn được đảm bảo theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách với người lao động.

a) Số lượng cán bộ, nhân viên

Năm 2021 Công ty có tổng số 65 CBCNV, trong đó có 44 nam và 21 nữ, có 61 người hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 04 người hợp đồng lao động xác định thời hạn.

Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện thuê bảo vệ bên ngoài để thực hiện các công tác bảo vệ 24/24 tại trụ sở Công ty và hoàn tất công tác lắp đặt camera giám sát tại các trạm bơm kết nối dữ liệu truyền về Công ty nhằm tinh giảm bộ phận lao động trực giếng và nâng cao công tác giám sát chất lượng nước sản xuất.

b) Chính sách đối với người lao động

Với đội ngũ CBCNV như trên kết hợp với tinh thần đoàn kết nên đã góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Từ đó tư tưởng, đời sống thu nhập của CBCNV trong Công ty tương đối ổn định, yên tâm công tác để xây dựng và phát triển Công ty, môi trường làm việc từng bước được cải thiện, CBCNV chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách Pháp Luật của Nhà Nước, nội quy, quy chế Công ty.

Các chế độ tiền lương tiền công được thanh toán theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp 100% cho Nhà nước các khoản BH này.

Tiếp tục thực hiện tốt đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như: nâng lương, khám bệnh định kỳ, bảo hộ lao động, và chế độ chính sách khác theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Công ty đã rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động tuân thủ theo qui định của Nhà nước và tuân thủ các quy định về giãn cách xã hội trong thời điểm dịch Covid-19.

Các tổ chức đoàn thể: bao gồm các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đã tích cực tham gia vào các phong trào thi đua lao động giỏi, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

a) Các dự án trong điểm của tỉnh Lâm Đồng:

- *Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sinh hoạt và cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc (nguồn vốn ODA Đan mạch):*

Dự án Cấp nước bằng nguồn vốn ưu đãi Chính phủ Đan Mạch được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư hiện chưa được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, sau hơn 6 năm thực hiện quy mô dự án không còn phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của Tp. Bảo Lộc giai đoạn 2021-2030. UBND tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất chủ trương thực hiện xã hội hoá thu hút đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước (nguồn cấp nước kêu gọi xã hội hoá); vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư hệ thống mạng lưới cấp nước Tp. Bảo Lộc. Công ty đang rà soát lại nhu cầu, quy hoạch xây dựng, quy mô cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước theo quy hoạch chung của Tp. Bảo Lộc đến năm 2040 và dự kiến hoàn tất hồ sơ báo cáo đề xuất dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước – Giai đoạn 1 trong năm 2022, qua đó đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát. Mặt khác, Công ty đã phối hợp cùng UBND Tp. Bảo Lộc để bổ sung danh mục dự án kêu gọi xã hội hoá phần nhà máy cấp nước hồ Lạc Thẳng - Tân Rai, dự kiến thực hiện sau khi dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước – Giai đoạn 1 hoàn thành đưa vào sử dụng.

- *Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm Thành phố Bảo Lộc:*

Dự án xử lý nước thải do UBND Thành phố giao Công ty làm chủ đầu tư, hiện chưa được Thủ Tướng chính phủ phê duyệt báo cáo đề xuất nên việc thực hiện dự án sẽ kéo dài, trong khi nhu cầu thực hiện dự án rất cần thiết. UBND tỉnh đã có chủ trương ngưng thực hiện dự án bằng nguồn vốn ODA chuyển sang thực hiện dự án này bằng nguồn vốn đầu tư công và giao cho UBND Tp. Bảo Lộc đề xuất chủ trương đầu tư. Trên cơ sở đó năm 2022, Công ty sẽ tích cực phối hợp cùng UBND Tp. Bảo Lộc tiếp tục triển khai dự án này.

- *Dự án mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn của Sở NNPTNT sử dụng nguồn vốn WB21 tại các xã Lạc Thanh – Lạc Nga, huyện Bảo Lâm và xã Lạc Châu – Đại Lào, Tp. Bảo Lộc.*

Mục tiêu tổng quát của chương trình:

+ Cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tăng cường tiếp cận bền vững nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn, gồm xây mới, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng khi hoàn thành đưa vào sử dụng, chất lượng nước sau xử lý tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt.

+ Quy mô dự án: xây dựng mạng lưới đường ống đầu nối với hệ thống cấp nước của Tp. Bảo Lộc; kết nối với hộ gia đình và đầu tư các thiết bị đi kèm.

Tiến độ thực hiện trong năm 2021:

+ Các xã Lộc Châu – Đại Lào, Tp. Bảo Lộc đã hoàn tất đầu nối vào mạng lưới cấp nước Tp. Bảo Lộc và cơ bản hoàn thành trên 90% khối lượng dự án (hoàn tất đầu nối khoảng 1854 khách hàng).

+ Các xã Lộc Thanh – Lộc Nga, huyện Bảo Lâm cơ bản hoàn thành trên 80% khối lượng dự án (hoàn tất đầu nối khoảng 1550 khách hàng).

b) Các dự án do Công ty chủ động thực hiện:

Trong năm 2021 và dự kiến trong các năm sắp tới nhu cầu sử dụng nước từ nguồn cấp nước của Công ty là rất lớn do tình trạng khô cạn, các giếng khoan, giếng đào trong nhân dân bị cạn kiệt. Mặt khác nhằm đáp ứng cho nhu cầu bổ sung cấp nước cho các dự án cấp nước các xã vùng ven thành phố do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn làm chủ đầu tư, sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (chỉ đầu tư mạng lưới đường ống, đầu nối vào mạng của Công ty Cấp nước) đang được triển khai, nên cần phải có nguồn bổ sung đảm bảo cung cấp nước theo yêu cầu. UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý chủ trương cho Công ty thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp. Bảo Lộc, công suất 5.000 m³/ngày" để đáp ứng nhu cầu thực tế trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, dự án đang hoàn tất hồ sơ trình thẩm định theo quy định.

c) Các chi nhánh trực thuộc Công ty:

Xí nghiệp Thi công xây lắp và Quản lý Thủy lượng kế thành lập từ 07/2019.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục kiện toàn mô hình hoạt động của Xí nghiệp Thi công xây lắp và Quản lý Thủy lượng để đảm bảo hoàn thành các công tác được giao.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính năm 2021:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020 (kỳ trước)	Năm 2021 (kỳ báo cáo)	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	39.252.734.266	40.042.072.965	2,01%
Doanh thu thuần	26.178.042.069	29.798.147.483	13,83%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.797.247.306	2.285.434.360	-18,30%
Lợi nhuận khác	-31.100.819	-354.537.798	
Lợi nhuận trước thuế	2.766.146.487	1.930.896.562	-30,20%
Lợi nhuận sau thuế	2.377.783.708	1.477.955.036	-37,84%
Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	794	547	-31,11%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (kỳ trước)	Năm 2021 (kỳ báo cáo)
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	67,99	62,07
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	32	37,93
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	9,8	11,62
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	90,19	88,38
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	3,3	3,31
2.2 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,96	2,08
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)		

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	10,57	6,48
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	9,08	4,96
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	7,05	4,82
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	6,06	3,69
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu		
	6,72	4,18

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2020-2021)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Cổ phiếu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2022
+ Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2,700,000	2,700,000
- Cổ phiếu phổ thông	2,700,000	2,700,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2,700,000	2,700,000
- Cổ phiếu phổ thông	2,700,000	2,700,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên vốn Điều lệ (%)
1	Cổ đông bán ra ngoài	649.700	6.497.000.000	24.06%
2	Cổ đông Nhà nước	2.050.300	20.503.000.000	75.94%
	Tổng cộng	2.700.000	27.000.000.000	100%

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên (so với thời điểm lập BCTC năm trước)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ	Thay đổi	Ghi chú
01	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT	8.500	0,31%	Không	Cổ phần Sở hữu
			1.435.210	53.16%		Nhà nước Ủy quyền
02	Võ Thành Y	T. viên HĐQT	10.900	0.4 %	Không	Cổ phần Sở hữu
03	Nguyễn Quốc Tuyền	P.CT HĐQT	5.000	0,18%	Không	Cổ phần sở hữu
			615.090	22.78%		Nhà nước Ủy quyền
04	Nguyễn Đồng Anh Khoa	T. viên HĐQT	Không	Không	Không	Cổ phần Sở hữu
05	Nguyễn Thị Thu Trúc	T. viên HĐQT	3.400	0,13%	Không	Cổ phần Sở hữu

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2021: *Không có*

– Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

+ Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước (Được UBND Tỉnh Ủy quyền)

• Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước và Xây Dựng Bảo Lộc là cơ quan đại diện cổ đông phần vốn Nhà nước (theo QĐ của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng số 2081/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 09 năm 2016)

• Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung:

Tên: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

• Công ty được UBND Tỉnh Lâm Đồng Ủy quyền

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc theo quyết định số 2081/QĐ/UBND ngày 20/09/2016.

Địa chỉ liên lạc: Số 56 Lê Thị Pha – P1 - TP Bảo Lộc – Tỉnh Lâm Đồng

Số CP : 2.050.300 CP chiếm tỷ lệ 75.94 %/Tổng số CP.

+ Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập : *không*

+ Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : có (01 cổ đông)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, được tổ chức ngày 25/5/2021, đã thống nhất các chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Hoạt động chính của Công ty là cung cấp ổn định nhu cầu cung cấp nước sạch trong sinh hoạt và sản xuất tại địa phương; đảm bảo chất lượng nước, phát triển khách hàng và lắp đặt mở rộng các tuyến ống cấp nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

Thực hiện kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết HĐQT. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021, Công ty có những khó khăn và thuận lợi như sau:

Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng; ủy các cấp, các sở Ban ngành của tỉnh, địa phương. Đặc biệt chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, cũng như sự nỗ lực, đoàn kết nhất trí giữa Ban Giám đốc và các phòng Ban, Xí nghiệp trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đời sống và việc làm của Người lao động ổn định và từng bước được cải thiện.
- Bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với tốc độ phát triển khu vực, nhất là tính kế thừa mang lại hiệu quả cao trong việc thi công lắp đặt hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp III, ống nhánh trên địa bàn đã tạo được sự tăng trưởng ổn định về sản lượng và doanh thu.

Khó khăn:

- Do đặc thù Doanh nghiệp là Công ty Cổ phần (vốn Nhà nước chi phối sở hữu 75,94%), nguồn lực tài chính còn hạn chế nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận vay vốn ưu đãi của các tổ chức tín dụng, đã ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng.
- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao do hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến thời kỳ phải thay thế.

- Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của Thành phố, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thăm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bể vỡ đường ống gây thất thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.
- Trong năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động, ảnh hưởng nhất định do dịch bệnh Covid-19, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn .v.v hoạt động cầm chừng, hoặc ngừng hoạt động, dẫn đến làm giảm doanh thu về giá bán cho đối tượng khách hàng sản xuất kinh doanh.
- Với những khó khăn thuận lợi nêu trên Ban giám đốc Công ty kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT và động viên CBCNV cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 25 tháng 05 năm 2021 đã thông qua, đảm bảo nhiệm vụ chính trị về cấp nước an toàn, chất lượng ổn định, thực hiện tương đối tốt các công tác chống thất thu, thất thoát nước, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đảm bảo thu nhập, đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động. Với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC, trên cơ sở thống nhất trong Ban lãnh đạo và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Những thay đổi chủ yếu trong năm:

1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2021

- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 trình Đại hội đồng Cổ đông và được thống nhất bằng Nghị quyết số 184/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/05/2021 để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

- Công ty bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp.

- Nhìn chung các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đưa ra đều cơ bản đạt kế hoạch. Chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát nước sạch năm 2021 có giảm so với kế hoạch, tuy nhiên vẫn ở mức cao (27,17%): trong năm 2020 Công ty tập trung tiến hành rà soát, tăng cường công tác kiểm tra, dò tìm ống bể vỡ và tiến hành khắc phục ngay, kịp thời các sự cố bể vỡ; đồng thời triển khai kế hoạch cải tạo chống thất thoát Giai đoạn 1 trình HĐQT phê duyệt thực hiện, qua đó từng bước việc cải tạo các tuyến ống cũ nát, thay thế hệ thống ống STK bằng hệ ống HDPE nên đã giảm nhiều các trường hợp bể vỡ, thất thoát.

- Ảnh hưởng dịch bệnh Covid làm tăng chi phí vận chuyển làm chi phí vật tư tăng cao, các hoạt động ghi thu, súc rửa TLK khó khăn để hoàn thành kế hoạch. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ hoạt động cầm chừng ảnh hưởng đến sản lượng ghi thu; theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng Công ty cũng đã thực hiện giảm giá sử dụng nước để đồng hành của người dân trong tình hình dịch bệnh.

- Các công trình thi công hạ tầng trên địa bàn gây nhiều bể vỡ, tăng chi phí vật tư nhân công khắc phục và mất an toàn cấp nước cho người dân; một số công trình không bố trí nguồn vốn cho cải tạo đi dòi hệ thống cấp nước khi lập dự toán (*Tổng số điểm bể vỡ toàn Công ty năm 2021: 640 trường hợp*)

2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty:

- Trong năm qua nguồn lao động công ty giảm 12 người (trong đó có 10 lao động trực tiếp) điều này ảnh hưởng tới việc SXKD đảm bảo kế hoạch của Công ty.

- Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch kiện toàn các Phòng ban; sát nhập Phòng Quản lý mạng và Thủy lượng kế và Xí nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả chú trọng việc tạo động lực, tăng cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động.

- Công ty tiếp tục công tác tổ chức, thành lập Hội đồng bảo hộ lao động và Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo các quy định hiện hành trong công tác điều hành quản lý tại doanh nghiệp.

3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Quản lý vận hành các trạm bơm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối. Năm 2021, Công ty đã hoàn tất lắp đặt camera tại các trạm bơm, qua đó tăng

cường kiểm tra giám sát công tác sản xuất nước, đặc biệt giám sát chất lượng nước sản xuất, lập kế hoạch rửa lọc định kỳ tại các trạm bơm.

- Giá thành sản xuất nước sạch giảm nhưng chưa đáng kể do ảnh hưởng bởi các chi phí phát sinh như: chi phí kiểm định chất lượng nước sản xuất theo quy định mới của nhà nước, chi phí thay vật liệu lọc cải tạo chất lượng nước sản xuất; các chi phí nguyên vật tư tăng do vận chuyển trong mùa covid.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:

- Công tác đầu tư phân nguồn: Theo định hướng của UBND tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian tới Công ty sẽ từng bước hạn chế việc khai thác nguồn nước ngầm. Đồng thời, Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch Nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới dự kiến sử dụng nguồn nước từ nhà máy của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc Do đó việc đầu tư nhà máy nước để cung cấp nước sạch cho nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc trong giai đoạn 2021-2025 là cần thiết, đồng thời bổ sung nguồn cấp nước cho thành phố đến năm 2040 theo qui hoạch cấp nước của thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận.

- Công tác đầu tư hệ thống mạng: công tác đầu tư bằng nguồn vốn tự có trong năm 2021 giảm do trong năm có số công trình kết hợp thực hiện với các công trình thi công hạ tầng có bổ sung chi phí cải tạo di dời ống cấp nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng. Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước chống thất thoát, thất thu nước sạch Tp. Bảo Lộc – Giai đoạn I đã được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 18 /NQ – HĐQT ngày 30/10/2021 và đầu tư thi công lắp đặt các tuyến ống xương cá D50, D32, D25 vào các ngõ hẻm xa đường ống cái để mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển thêm khách hàng mới theo yêu cầu và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã.

5. Công tác quản lý, vật tư, tài sản thiết bị

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi trung tâm thành phố, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Năm 2021, ngoài công tác quản lý tốt các vật tư, thiết bị; tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng qui định của Nhà nước, Công ty cũng đã thực hiện chuyển đổi sang sử dụng ống HDPE với nhiều ưu điểm.

6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý chất lượng nước sạch là công tác đặc biệt quan trọng, được tổ chức thực hiện thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất thường. Tổ thủy lượng kế thường xuyên thực hiện công tác thanh tra và quản lý mạng và đột xuất kiểm tra những đồng hồ nước nghi vấn nhanh chậm kịp thời cân chỉnh theo kế hoạch, theo yêu cầu của khách hàng. Vì phạm vi lỵ, rà soát các hợp đồng sử dụng nước một cách thường xuyên, không tăng khống nhân khẩu, điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng qui định.

- Kiểm tra chất lượng nước thường xuyên tại đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước. Nước sạch trong quá trình sản xuất luôn được giám sát thường xuyên và liên tục, đảm bảo chất lượng, tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018. Qua kết quả xét nghiệm được tổ chức thực hiện định kỳ bởi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, phân tích mẫu nước trên hệ thống cấp nước TP Bảo Lộc đạt chất lượng nước sử dụng cho sinh hoạt sau khi xử lý theo quy định.

- Giao nhiệm vụ quản lý, kiểm tra thường xuyên công tác sản xuất nước cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật.

7. Công tác quản lý Tài chính

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các chế độ quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố chung của Công ty Cổ phần. Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

11/01/2021

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XDCB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước.

- Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các cổ đông.

8. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.

- Công ty đã rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động tuân thủ theo qui định của Nhà nước và tuân thủ các quy định về giãn cách xã hội trong thời điểm dịch Covid-19.

- Các chế độ tiền lương tiền công được thanh toán theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp 100% cho Nhà nước các khoản bảo hiểm này.

- Việc trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên được thực hiện tốt (Công ty có Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với Bệnh Viện II Lâm Đồng), qua đó giúp người lao động an tâm công tác nên năng suất chất lượng lao động được đảm bảo.

9. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ:

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Thành phố Bảo Lộc trong công tác bảo vệ và lắp đặt hệ thống PCCC đảm bảo an toàn theo quy định, khắc phục kịp thời các trường hợp mất cấp, hư hỏng nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên toàn hệ thống cấp nước.

- Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm thường xuyên, theo định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy tại trạm bơm và văn phòng Công ty.

- Năm 2021 Công ty tổ chức một số Cán bộ kỹ thuật, người lao động tổ chức huấn luyện An toàn lao động nhóm 1,2,3 theo quy định, đồng thời tham gia và thực hiện tốt các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện đạt kết quả cao, và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp hỗ trợ cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

Các mặt còn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu:

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc chủ yếu là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một ít hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (có nguồn nước giếng ngầm tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, chủ yếu lắp đặt Hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó và dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất. Bên cạnh đó, năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động, ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19, nhằm đồng hành với khách hàng sử dụng nước Công ty cũng đã giảm giá nước do ảnh hưởng Covid theo chỉ đạo UBND tỉnh.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ từ trước năm 1991, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị đưa vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, tỷ lệ thất thoát vẫn ở mức cao (27,17%).

- Công tác điều hành trong năm 2021 còn nhiều chủ quan, ban điều hành chưa quyết liệt trong công tác kiểm tra giám sát các hoạt động, đặc biệt trong công tác sản xuất và kiểm soát chất lượng nước; chưa hoàn tất công tác phân chia công tác giữa các phòng ban.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng chưa được quan tâm đúng mức.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của công ty

Trong năm 2021, Công ty đã cố gắng phấn đấu sản xuất và cung cấp nước sạch đáp ứng cho nhu cầu sử dụng hiện tại của khách hàng, không để xảy ra tình trạng sự cố mất nước cục bộ, các chỉ tiêu về sản lượng doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh khác đều đạt, vượt kế hoạch của Đại hội cổ đông năm 2021 của Công ty đề ra.

Trong năm 2021, trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, Đơn vị đã nỗ lực đảm bảo các hoạt động sản xuất, cung cấp nước trên địa bàn Tp. Bảo Lộc được ổn định, nhất là trong dịp tết Nguyên đán. Mặt khác nhằm đồng hành cùng với khách hàng trước những khó khăn do dịch bệnh mang lại, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng, Công ty cũng đã thực hiện giảm giá bán nước sạch cho các đối tượng khách hàng trên địa bàn cấp nước. Nhìn chung lợi nhuận năm 2021 có vượt kế hoạch nhưng không đáng kể, chủ yếu do lợi nhuận XDCB, ông cấp 3 tầng trong khi lợi nhuận sản xuất nước sạch giảm do giảm giá nước do ảnh hưởng Covid theo chỉ đạo UBND tỉnh.

Tỷ lệ thất thoát nước còn cao (27.17%) do hệ thống đường ống cũ, mục nát, việc duy trì tỷ lệ thất thoát như trên cũng gặp khó khăn vì đã đến thời điểm cần phải thay thế, cải tạo lại hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn Tp. Bảo Lộc. Công tác đầu tư bằng nguồn vốn tự có trong năm 2021 giảm do trong năm có số công trình kết hợp thực hiện với các công trình thi công hạ tầng có bổ sung chi phí cải tạo đi dờn ống cấp nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Tình hình triển khai các dự án trọng điểm:

Dự án xử lý nước thải do UBND Thành phố giao làm chủ đầu tư, hiện chưa được Thủ Tướng chính phủ phê duyệt báo cáo đề xuất nên việc thực hiện dự án sẽ kéo dài, trong khi nhu cầu thực hiện dự án rất cần thiết. UBND tỉnh đã có chủ trương ngưng thực hiện dự án bằng nguồn vốn ODA chuyển sang thực hiện dự án này bằng nguồn vốn đầu tư công và giao cho UBND Tp. Bảo Lộc đề xuất chủ trương đầu tư. Trên cơ sở đó năm 2022, Công ty sẽ tích cực phối hợp cùng UBND Tp. Bảo Lộc tiếp tục triển khai dự án này.

Dự án Cấp nước bằng nguồn vốn ưu đãi Chính phủ Đan Mạch được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư hiện chưa được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, sau hơn 6 năm thực hiện quy mô dự án không còn phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của Tp. Bảo Lộc giai đoạn 2021-2030. UBND tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất chủ trương thực hiện xã hội hoá thu hút đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước (nguồn cấp nước kêu gọi xã hội hoá); vay vốn từ Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư hệ thống mạng lưới cấp nước Tp. Bảo Lộc. Công ty đang rà soát lại nhu cầu, quy hoạch xây dựng, quy mô cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước theo quy hoạch chung của Tp. Bảo Lộc đến năm 2040 và dự kiến hoàn tất hồ sơ báo cáo đề xuất dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước – Giai đoạn I trong tháng 4/2022, qua đó đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát. Mặt khác, Công ty đã phối hợp cùng UBND Tp. Bảo Lộc để bổ sung danh mục dự án kêu gọi xã hội hoá phần nhà máy cấp nước hồ Lộc Thắng - Tân Rai, dự kiến thực hiện sau khi dự án cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước – Giai đoạn I hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trong thời gian gần đây nhu cầu sử dụng nước từ nguồn cấp nước của Công ty là rất lớn do tình trạng khô hạn, các giếng khoan, giếng đào trong nhân dân bị cạn kiệt. Mặt khác nhằm đáp ứng cho nhu cầu bổ sung cấp nước cho các dự án cấp nước các xã vùng ven thành phố do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn làm chủ đầu tư, sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (chỉ đầu tư mạng lưới đường ống, đầu nối vào mạng của Công ty Cấp nước) đang được triển khai, nên cần phải có nguồn bổ sung đảm bảo cung cấp nước theo yêu cầu. UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý chủ trương cho Công ty thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp. Bảo Lộc, công suất 5.000 m³/ngđ" để đáp ứng nhu cầu thực tế trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, dự án đang hoàn tất hồ sơ trình thẩm định theo quy định.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành đã tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong quá trình điều hành công ty.

Trong năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban điều hành đã kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp tích cực nhằm hoàn thành kế hoạch đã đề ra, góp phần giải quyết nhu cầu nước sạch của người dân trên địa bàn quản lý. Trong đó, nổi trội là công tác chỉ đạo chủ động khắc phục, đảm bảo

16/02/2022
16/02/2022

cung cấp nước sạch cho người dân đặc biệt trong dịp tết nguyên đán 2021 trong điều kiện dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.

Duy trì chế độ họp nghiệp vụ định kỳ nghiêm túc và hiệu quả, thể hiện được vai trò chỉ huy và thống nhất trong Ban điều hành.

Trong năm 2021 Ban điều hành đã có những điều chỉnh, thay đổi kịp thời trong công tác tổ chức hoạt động các Phòng Ban Xí nghiệp trên nguyên tắc tinh giảm bộ máy nhân sự, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn. Tuy nhiên, đánh giá chung công tác điều hành trong năm 2021 một số hạn chế, ban điều hành chưa quyết liệt trong công tác kiểm tra giám sát các hoạt động, đặc biệt trong công tác sản xuất và kiểm soát chất lượng nước

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị cơ bản thống nhất thông qua một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban điều hành, một số nội dung tại cuộc họp Hội đồng quản trị - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 dự kiến tổ chức vào cuối tháng 5/2022, cụ thể:

a) Mức chia cổ tức năm kế hoạch 2022 là 4,5% (bằng mức chia cổ tức năm 2021 - trả cổ tức bằng tiền).

b) Phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ:

- Mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 10%;
- Mức trích quỹ phát triển sản xuất 10%.

c) Thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp.Bảo Lộc, công suất 5.000 m³/ngđ" - Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển, vốn tự có.

d) Sử dụng nguồn thu từ thanh lý tài sản, cổ phiếu và quỹ đầu tư phát triển làm nguồn vốn đối ứng cho dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp.Bảo Lộc, công suất 5.000 m³/ngđ", vốn đối ứng tự có là 8.989 tỷ đồng.

e) Sử dụng toàn bộ tài sản cố định hiện có của công ty được phán ánh trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 và tài sản hình thành trong tương lai từ dự án "Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, đảm bảo an toàn cấp nước Tp.Bảo Lộc, công suất 5.000 m³/ngđ" để đảm bảo cho khoản vay 28,8 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng.

f) Thống nhất chủ trương sử dụng nguồn vốn vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng để đầu tư hệ thống mạng lưới cấp nước Tp.Bảo Lộc. (Giai đoạn 1 cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát).

g) Bổ sung ngành nghề kinh doanh : "Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác" (mã ngành: 4299) trong nội dung đăng ký doanh nghiệp và điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp.

h) Miễn nhiệm ông Nguyễn Quốc Tuyền - Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ Tịch HĐQT	25/05/2018	
02	Nguyễn Quốc Tuyền	Phó CT.HĐQT - GD Công ty	25/05/2018	
03	Võ Thành Y	TV HĐQT (không trực tiếp làm việc tại Công ty)	25/05/2018	
04	Nguyễn Đồng Anh Khoa	Thư Ký HĐQT	25/05/2018	
05	Nguyễn Thị Thu Trúc	TV HĐQT – Kế toán trưởng	25/05/2018	

1.2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Trọng Hiếu	05	100%	
02	Nguyễn Quốc Tuyền	05	100 %	
03	Võ Thành Y	05	100 %	
04	Nguyễn Đồng Anh Khoa	05	100 %	
05	Nguyễn Thị Thư Trúc	05	100 %	

1.3 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Đã chi trả cổ tức năm 2020 cho Cổ đông đúng thời hạn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tiểu Ban tổng hợp bao gồm các thành viên trong Ban kiểm soát, các cán bộ trưởng Phòng ban, Xí nghiệp chuyên môn, tham gia các cuộc họp mở rộng của HĐQT, nhằm đóng góp các ý kiến, cập nhật thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1.5 Các Nghị Quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội Dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-HĐQT	06/03/2021	- Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.	100%
02	04/NQ – HĐQT	08/03/2021	- Thống nhất thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020. - Thống nhất thông qua một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2021. - Thống nhất các công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. - Thống nhất đánh giá người đại diện phân vốn nhà nước tại Công ty.	100%
03	05/NQ – HĐQT	08/03/2021	- Thống nhất gia hạn thời điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
04	08 /NQ - HĐQT	22/05/2021	- Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 04 tháng đầu năm 2021. - Thống nhất các công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.	100%
05	09 /NQ - HĐQT	11/06/2021	- Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc (Sửa đổi, bổ sung tháng 05 năm 2021)	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội Dung	Tỷ lệ thông qua
06	10 /NQ - HĐQT	11/06/2021	- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc (Sửa đổi, bổ sung tháng 05 năm 2021)	100%
07	11 /NQ - HĐQT	11/06/2021	- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc (Sửa đổi, bổ sung tháng 05 năm 2021)	100%
08	14 /NQ - HĐQT	17/07/2021	- Thống nhất thông qua kết quả kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2021. - Thông qua công tác cập nhật triển khai thực hiện các văn bản: Quyết định 22/2021/QĐ-TTg; Thông tư 44/2021/TT-BTC. - Thống nhất giao cho đồng chí Nguyễn Hữu Kiên - Phó Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chủ động điều hành chung các công tác của Công ty.	100%
09	15 /NQ - HĐQT	11/08/2021	Thông nhất thông qua phương án điều chỉnh giảm giá bán nước sinh hoạt trên địa bàn Tp. Bảo Lộc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng.	100%
10	18 /NQ - HĐQT	30/10/2021	- Thống nhất thực hiện việc triển khai dự án xây dựng nhà máy xử dụng nước mặt từ nguồn nước sông Đại Nga theo văn bản 7709/UBND-TL ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc đồng ý chủ trương đầu tư dự án. - Thống nhất thông qua thực hiện “kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước chống thất thoát thất thu nước sạch Tp. Bảo Lộc giai đoạn I” - HĐQT chấp thuận lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán FAC. - Thống nhất cản trừ hoãn phạt khai thác, sử dụng nước dưới đất chưa được cấp có thẩm quyền cho phép vào khoản bồi thường do ngưng cấp nước đầu nguồn của Công ty CP Đầu tư Thiên Hoà An, báo cáo trình HĐQT chỉ đạo xử lý nếu có phát sinh chênh lệch.	100%
11	20 /NQ - HĐQT	24/12/2021	- Thống nhất đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty. - Thống nhất Ông Nguyễn Hữu Kiên là Phó Giám đốc phụ trách công việc của Ban Giám đốc kể từ thời điểm ông Tuyển có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về điều chuyển công tác. - Thống nhất ý kiến (100%) giới thiệu ông Nguyễn Hữu Kiên là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty. - Về giá bán nước sạch cho Công ty Bia Sài Gòn Lâm Đồng, thống nhất: giá bán là 9.100 đồng/1m3 với sản lượng 50% nhu cầu sử dụng nước của Công ty Bia Sài Gòn Lâm Đồng, trong thời hạn 02 năm (từ ngày 23/04/2022 - 23/04/2024).	100%

2. BAN KIỂM SOÁT:

2.1 Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Nga	Trưởng BKS	25/05/2018	Cử nhân Kinh tế
2	Lê Ngọc Vân	TV BKS (Không trực tiếp làm việc tại Công ty)	25/05/2018	Cử nhân Kinh tế
3	Nguyễn Diễm Thùy Dung	TV BKS	25/05/2018	Cử nhân QTKD

2.2 Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Nga	04	100%	100%	
2	Lê Ngọc Vân	04	100%	100%	
3	Ng Diễm Thùy Dung	04	100%	100%	

2.3 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- HĐQT, BGD đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã cung cấp kịp thời đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Đối với cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty

2.4 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các Cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát đã đưa ra những ý kiến, kiến nghị trong các cuộc họp và có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước. Hoạt động khác của BKS: không có

3. BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Nguyễn Quốc Tuyền	29/01/1979	Thạc sĩ	Ngày bổ nhiệm: 28/05/2018
2	Nguyễn Hữu Kiên	19/05/1969	Kỹ Sư Điện	Ngày bổ nhiệm: 11/10/2018

4. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Thu Trúc	19/10/1980	Cử nhân kinh tế	06/06/2019

5. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *không có*

6. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

6.1 Các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác: *thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.*

6.2 Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	UBND tỉnh Lâm Đồng	Cổ đông nhà nước		Số 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng	2008		2.050.300 (75,94%)	Ngày chốt danh sách sở hữu: 07/04/2022

6.3 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Trọng Hiếu	-	Chủ Tịch HĐQT	1.435.210 (Được ủy quyền) 8.500 (Cá nhân)	53,47%	Người đại diện vốn CSH NN theo quyết định số 730/QĐ-UBND tỉnh LĐ và Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018
1.01	Nguyễn Khắc Khánh	-	-	5.000	0,19%	Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.02	Dương Thị Hoa	-	-	3.000	0,11%	Vợ
2	Nguyễn Quốc Tuyển	-	Phó CT.HĐQT GD Công ty	615.090 (Được ủy quyền) 5.000 (Cá nhân)	22,96%	Người đại diện vốn CSH NN theo quyết định số 730/QĐ-UBND tỉnh LD và Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018
3	Võ Thành Y	-	Thành viên HĐQT	10.900	0,40%	Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018
3.01	Nguyễn Thị Diễm Loan	-	-	34.700	1,28%	Chị dâu
3.02	Phan Thị Trâm	-	-	5.400	0,2%	Vợ
3.03	Võ Thành Nam	-	GD Xí nghiệp Công ty	7.300	0,27%	Con ruột
3.04	Võ Thị Thái Thanh	-	-	7.000	0,26%	Con ruột
4	Nguyễn Thị Thư Trúc	-	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	3.400	0,13%	Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018
4.05	Hà Duy Hưng	-	Nhân viên P.Tổng hợp	3.800	0,14%	Chồng
5	Nguyễn Đồng Anh Khoa	-	Thư ký Công ty	-	-	Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018

BAN KIỂM SOÁT

1	Trần Thị Nga	-	Trưởng BKS – NV Xí nghiệp Công ty	2.500	0,09%	Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018
2	Lê Ngọc Vân	-	Thành viên BKS	-	-	Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018
2.01	Trần Thị Đoàn Sinh	-	-	10.000	0,37%	Vợ
3	Nguyễn Diễm Thùy Dung	-	Thành viên BKS – NV P.Tổng hợp	-	-	Nghị quyết 133/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018

BAN ĐIỀU HÀNH

1	Nguyễn Hữu Kiên	-	Phó Giám đốc	11900	0,44%	Quyết định 261/QĐ-CTNBL ngày 11/10/2018
---	-----------------	---	--------------	-------	-------	---

- 6.4 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*
- 6.5 Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
- 6.6 Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*
- 6.7 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 075/2021/BCTC-FAC ngày 24/03/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2021.

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Chi tiết được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán đính kèm.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu.

Bảo Lộc, ngày 08 tháng 04 năm 2022

CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XD BẢO LỘC
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Hiếu

